TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2023
V/v: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch.

2. Ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc: "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Số A, đường B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Như Đ, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, đường B, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Ngô Thị Mỹ L trình bày: Bà và ông Nguyễn Như Đ tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/02/2020.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên cũng như bạn bè, người thân hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được. Từ khoảng tháng 11/2022 đến nay, bà và ông Đ đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay tình

cảm của bà đối với ông Đ không còn nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngô Phúc A, sinh ngày 20/11/2021. Hiện nay cháu A đang sống cùng với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tạm thời bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Như Đ trình bày: Ông và bà Ngô Thị Mỹ L tự nguyện kết hôn và đã được UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/02/2020.

Quá trình sống chung, vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được. Hiện nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm của ông đối với bà L cũng không còn nữa. Tuy nhiên do ông là người theo đạo Thiên chúa nên không được phép ly hôn, vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông và bà L có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngô Phúc A, sinh ngày 20/11/2021. Hiện nay cháu A đang sống cùng với bà L. Khi ly hôn, ông đồng ý để cho bà L nuôi con; tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Ngô Thị Mỹ L. Cho bà L được ly hôn với ông Nguyễn Như Đ.

Về con chung: Bà L và ông Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngô Phúc A, sinh ngày 20/11/2021. Giao cháu A cho cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà L, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Bà L, ông Đ khai không có.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà L phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bà L và ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Mỹ L và ông Nguyễn Như Đ tự nguyện kết hôn với nhau năm 2020 và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà L và ông Đ xác định vợ chồng có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn đến cãi vã xung đột không hòa giải được. Hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Tuy nhiên ông Đ không đồng ý ly hôn vì ông là người theo đạo thiên chúa nên không được phép ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các bên nhưng bà L cương quyết ly hôn với ông Đ. Điều này chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà L được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà L và ông Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngô Phúc A, sinh ngày 20/11/2021. Ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A vì hiện cháu A đang sống chung với bà L. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông Đ và bà L ly hôn thì ông Đ cũng đồng ý giao cháu A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Ngô Phúc A, sinh ngày 20/11/2021 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Như Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà L, ông Đ không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà L, ông Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Ngô Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Như Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngô Phúc A, sinh ngày 20/11/2021 cho bà Ngô Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Như Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Như Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà L, ông Đ không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà L, ông Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Ngô Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0002700 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị Mỹ L, ông Nguyễn Như Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Giấy CNKH số 14 ngày 17/02/2020);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm